

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Đỗ Biên Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị V và anh Đỗ Biên Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao các cháu Đỗ Nguyệt A, sinh ngày 08/3/2011 và Đỗ Phương T, sinh ngày 13/6/2009 cho anh Đỗ Biên Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị V và anh Đỗ Biên Th tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000585 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị V được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y;
- THADS thành phố Y;
- Đương sự;
- UBND phường H, tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu bộ phận HNGĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy